TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 07 - 9 - 2023
V/v *tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung;

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DSST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐ-PT ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2023/QĐ-PT ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Viết C, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khối P, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Hồ Viết C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo phạm vi và yêu cầu khởi kiện, các lời khai của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Hồ Viết C và bị đơn bà Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 18/5/2011. Sau khi kết hôn từ năm 2012 đến 2013 hai người chung sống tại nhà bà N địa chỉ khối G, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau đó do phát sinh mâu thuẫn nên hai người sống ly thân, cho đến cuối năm 2015 thì hai người chuyển về sinh sống chung tại nhà nguyên đơn địa chỉ khối P, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Năm 2016 hai người lại phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi cọ. Bị đơn đã từng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau đó hai người đã hàn gắn về chung sống với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn phát sinh. Tháng 6 năm 2021, bị đơn và con chung chuyển đi ở nơi khác nên sống ly thân từ đó cho đến nay không có trách nhiệm với nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn đồng ý.

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Hồ Thị Anh M, sinh ngay 26/6/2013. Từ khi sống ly thân thì cháu M sống cùng với bị đơn. Nay ly hôn nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* cho đến khi trưởng thành nhưng bị đơn không đồng ý mà yêu cầu nguyên đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* cho đến khi trưởng thành.

Tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận thực hiện theo Vi bằng số 19/2017/VB-TPLTPV lập ngày 14/6/2017 tại Văn phòng thừa phát lại thành phố V, tỉnh Nghệ An theo đó nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả cho bị đơn số tiền 125.517.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng)*. Nguyên đơn được sở hữu ngôi nhà hai tầng tọa lạc trên thửa đất số 246, tờ bản đồ số 24 địa chỉ khối P (Nay là khối P), phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải hoàn trả số tiền 350.000.000đ *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)* đã đóng góp khi xây nhà nhưng trước khi mở phiên tòa sơ thẩm bị đơn đã rút yêu cầu này.

Với nội dung trên, Bản án số 17/2023/DSST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 33, 56, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ Hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Hồ Viết C và bà Nguyễn Thị N.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên là Hồ Thị Anh M, sinh ngày 26/6/2013 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Ông Hồ Viết C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông C có quyền thăm nom con chung. Bà N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Giao cho ông Hồ Viết C được sở hữu, sử dụng, định đoạt ngôi nhà hai tầng tọa lạc trên thửa đất số 246, tờ bản đồ số 24 tại khối P (nay là khối P), phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An có trị giá 376.551.000 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) .

Ông Hồ Viết C có nghĩa vụ trích chia 1/3 trị giá tài sản ngôi nhà cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 125.517.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N được quyền nhận số tiền 125.517.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng) do ông C trích chia.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc buộc ông Hồ Viết C phải trả lại cho bà số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) bà đã đóng góp đưa cho ông C xây nhà.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/3/2023 Tòa án nhân cấp sơ thẩm đã nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại mức cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* cho đến khi trưởng thành và nộp kèm theo 02 đơn thuốc, 01 bản sao chứng thực Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nguyên đơn ông Hồ Viết C giữ nguyên nội dung kháng cáo và không xuất trình tài liệu chứng cứ mới, bị đơn bà Nguyễn Thị N không đồng ý nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp

luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Việc cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Theo nền kinh tế thị trường hiện nay, với mức 300.000 đồng/ tháng sẽ không đảm bảo được nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Do đó, xét thấy ông C kháng cáo yêu cầu giám mức cấp dưỡng từ 1.000.000 đồng xuống 300.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu gì mới chứng minh cho nội dung đó. Cho nên, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề xuất không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Viết C, áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Ngày 15/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử và tuyên án cùng ngày đối với vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình, các đương sự có mặt tại phiên tòa. Ngày 27/3/2023 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đơn phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án của cấp sơ thẩm.

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình bị đơn có địa chỉ tại thành phố V, tỉnh Nghệ An, nguyên đơn là người có quyền khởi kiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 69, 186 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Xác định tư cách của đương sự trong vụ án là chính xác, đúng với quy định khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo cho rằng hiện nay ông tuổi đã cao, chỉ có thu thập ổn định từ lương hưu. Ông không có nghề nghiệp ổn định, bị bệnh

đái tháo đường, rối loạn mỡ máu ảnh hưởng đến sức khỏe, không làm được nhiều việc dẫn đến thu nhập mỗi tháng thấp nên số tiền thu nhập hàng tháng không đủ chi tiêu cho sinh hoạt hàng ngày.

Xét thấy, nguyên đơn ông Hồ Viết C có nguồn thu nhập ổn định từ lương hưu, bên cạnh đó thể lực của ông đang còn có thể lao động làm thêm các công việc khác phù hợp với sức khỏe để có thu nhập hợp pháp. Mặt khác, cháu Hồ Thị Anh M đang học cấp tiểu học nên các chi phí mặc dù chưa nhiều nhưng vẫn phải đảm bảo nhu cầu thiết yếu. Mức sống thu nhập trung bình của người dân hiện nay theo mức lương cơ sở hiện hành là 1.800.000 đồng/tháng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức nghĩa vụ cấp dưỡng của nguyên đơn đối với người được cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là đã cân đối mức thu nhập hợp pháp của nguyên đơn và nhu cầu thiết yếu của cháu M, đúng với quy định tại các Điều 110; 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc ông Hồ Viết C xuất trình tại cấp phúc thẩm hai đơn thuốc không có chỉ định của bác sỹ, không xuất trình được bệnh án điều trị đối với những bệnh lý mà ông đã trình bày do đó không có căn cứ để xem xét giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung theo nội dung kháng cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn cần giữ nguyên mức cấp dưỡng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định. Tuy nhiên việc tuyên thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 3/2023 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi là chưa chính xác, bởi lẽ nếu trường hợp người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi nhưng không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình mà không sống chung thì người có nghĩa vụ phải tiếp tục cấp dưỡng, do đó cần sửa lại cách tuyên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bênh thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[4]. Án phí phúc thẩm: Mặc dù kháng cáo của ông Hồ Viết C không được chấp nhận, nhưng ông thuộc diện được miễn án phí theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Viết C, sửa cách tuyên.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 28; Điều 38; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Các Điều 58, 69, 71, 72, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

Buộc ông Hồ Viết C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thị N cho người được cấp dưỡng là cháu Hồ Thị Anh M sinh ngày 26/6/2013 mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Hồ Thị Anh M trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

- Án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Hồ Viết C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP. V;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Lam